

BỘ Y TẾ**BỘ Y TẾ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18/2014/TT-BYT

Hà Nội, ngày 02 tháng 6 năm 2014

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 14/2013/QĐ-TTg
ngày 20 tháng 02 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện
chế độ luân phiên có thời hạn đối với người hành nghề
tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh**

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 14/2013/QĐ-TTg ngày 20 tháng 02 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện chế độ luân phiên có thời hạn đối với người hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám bệnh, chữa bệnh;

Trên cơ sở tham khảo ý kiến Bộ Tài chính tại Công văn số 1654/BTC-HCSN ngày 07 tháng 02 năm 2014, Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện Quyết định số 14/2013/QĐ-TTg ngày 20 tháng 02 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện chế độ luân phiên có thời hạn đối với người hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này hướng dẫn:

1. Quy trình thực hiện chế độ luân phiên có thời hạn đối với người hành nghề và thẩm quyền cử người hành nghề đi luân phiên có thời hạn.
2. Cách tính thời gian đi luân phiên, xác nhận hoàn thành chế độ luân phiên có thời hạn đối với người hành nghề.

Điều 2. Tuyển trong chế độ luân phiên có thời hạn đối với người hành nghề

1. Tuyển trong chế độ luân phiên có thời hạn đối với người hành nghề quy định trong Thông tư này là tuyển chuyên môn kỹ thuật theo quy định tại Thông tư

số 43/2013/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

2. Việc luân phiên có thời hạn đối với người hành nghề được thực hiện từ tuyến trên xuống tuyến dưới. Trường hợp luân phiên có thời hạn đối với người hành nghề từ vùng có điều kiện kinh tế - xã hội không khó khăn đến vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn thì được thực hiện trong cùng tuyến.

Chương II

QUY TRÌNH THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ LUÂN PHIÊN CÓ THỜI HẠN ĐỐI VỚI NGƯỜI HÀNH NGHỀ VÀ THẨM QUYỀN CỦ NGƯỜI HÀNH NGHỀ ĐI LUÂN PHIÊN CÓ THỜI HẠN

Điều 3. Xác định, thống nhất nội dung hỗ trợ chuyên môn, xây dựng, trình phê duyệt kế hoạch cử, tiếp nhận người hành nghề luân phiên

1. Xác định, thống nhất nội dung hỗ trợ chuyên môn đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:

a) Xác định nhu cầu hỗ trợ của tuyến dưới:

- Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có nhu cầu hỗ trợ chuyên môn (dưới đây viết tắt là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến dưới) chủ động xác định và đề xuất hỗ trợ chuyên môn với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến trên thuộc phạm vi phân công chỉ đạo tuyến theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước về y tế có thẩm quyền hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cùng tuyến đủ năng lực (dưới đây viết tắt là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến trên) theo mẫu quy định tại Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư này.

- Căn cứ xác định nhu cầu hỗ trợ chuyên môn:

+ Thực trạng năng lực chuyên môn kỹ thuật, nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

+ Nhu cầu khám, chữa bệnh của người dân trên địa bàn;

+ Phân tuyến chuyên môn kỹ thuật theo quy định tại Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

+ Kế hoạch phát triển, nâng hạng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến trên căn cứ tình hình chuyển tuyến người bệnh của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến dưới để đề xuất nội dung hỗ trợ tuyến dưới.

b) Xác định khả năng đáp ứng của tuyến trên: Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến trên căn cứ năng lực chuyên môn, thực trạng nhân lực của cơ sở và nhu cầu đề xuất của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến dưới để xác định khả năng đáp ứng đề nghị của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến dưới, thống nhất với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến dưới về nội dung hỗ trợ theo mẫu quy định tại Phụ lục số 2 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Xây dựng, trình phê duyệt kế hoạch, dự toán kinh phí

a) Căn cứ nội dung hỗ trợ chuyên môn đã thống nhất, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến trên xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí cử người hành nghề đi luân phiên hỗ trợ tuyến dưới; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến dưới lập kế hoạch và dự toán kinh phí tiếp nhận người hành nghề đến luân phiên;

b) Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Bộ Y tế hoặc thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ gửi kế hoạch năm kế tiếp về Bộ Y tế, Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trước ngày 30 tháng 6 hàng năm, để Bộ Y tế, Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ tổng hợp kế hoạch và dự toán kinh phí vào dự toán ngân sách hàng năm của Bộ, ngành, cơ quan để báo cáo Bộ Tài chính. Căn cứ vào dự toán ngân sách được bố trí hàng năm, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ phê duyệt kế hoạch và giao dự toán ngân sách để các đơn vị thực hiện;

c) Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết tắt là Sở Y tế), gửi kế hoạch năm kế tiếp báo cáo Sở Y tế trước ngày 30 tháng 6 hàng năm, để Sở Y tế tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm, báo cáo Sở Tài chính để trình Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, bố trí ngân sách địa phương để thực hiện. Căn cứ vào dự toán ngân sách được bố trí hàng năm, Sở Y tế phê duyệt kế hoạch và giao dự toán ngân sách để các đơn vị thực hiện.

Điều 4. Cử người hành nghề đi luân phiên có thời hạn

1. Người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến trên phải bảo đảm đúng lĩnh vực chuyên môn, số lượng, chất lượng của người hành nghề đi luân phiên theo nhu cầu và kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cử người hành nghề đi luân phiên có thời hạn ban hành quyết định cử người hành nghề đi luân phiên có thời hạn trên cơ sở kế hoạch đã được phê duyệt và trao quyết định cho người hành nghề đi luân phiên ít nhất 10 ngày trước khi đi luân phiên.

3. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cử tuyến trên thông báo đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến dưới để chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực, điều kiện làm việc để người hành nghề đến luân phiên thực hiện đào tạo, chuyển giao kỹ thuật hoặc công tác chuyên môn trong trường hợp hỗ trợ nhân lực và có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ người hành nghề trong quá trình đi luân phiên có thời hạn.

Điều 5. Chế độ báo cáo việc thực hiện chế độ luân phiên có thời hạn của người hành nghề

1. Người hành nghề đi luân phiên có thời hạn có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện hoạt động của từng đợt đi luân phiên gửi người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi tiếp nhận và nơi cử người hành nghề đi luân phiên có thời hạn theo mẫu quy định tại Phụ lục số 3 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Bộ Y tế báo cáo kết quả thực hiện cử, nhận người hành nghề đi luân phiên có thời hạn về Bộ Y tế (Cục Quản lý Khám, chữa bệnh) trước ngày 31 tháng 12 hàng năm.

3. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ báo cáo kết quả thực hiện cử, nhận người hành nghề đi luân phiên có thời hạn về Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trước ngày 31 tháng 12 hàng năm.

4. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc địa phương báo cáo kết quả thực hiện cử, nhận người hành nghề đi luân phiên có thời hạn về Sở Y tế (Phòng Nghiệp vụ Y) trước ngày 31 tháng 12 hàng năm.

5. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Sở Y tế tổng hợp số liệu báo cáo gửi về Bộ Y tế (Cục Quản lý Khám, chữa bệnh) trước ngày 15 tháng 01 năm kế tiếp để Bộ Y tế tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Chương III**CÁCH TÍNH THỜI GIAN, XÁC NHẬN HOÀN THÀNH CHẾ ĐỘ
LUÂN PHIÊN CÓ THỜI HẠN CỦA NGƯỜI HÀNH NGHỀ****Điều 6. Cách tính thời gian đi luân phiên có thời hạn đối với người hành nghề**

1. Thời gian đi luân phiên có thời hạn của người hành nghề thực hiện theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 14/2013/QĐ-TTg ngày 20 tháng 02 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ: người hành nghề thực hiện chế độ luân phiên có thời hạn với thời gian tối thiểu là 6 tháng được quy đổi bằng 132 ngày làm việc; tối đa 12 tháng được quy đổi là 264 ngày làm việc.

2. Thời gian đi luân phiên là thời gian thực tế làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến dưới của người hành nghề.

3. Người hành nghề đi luân phiên có thời hạn không liên tục được cộng dồn thời gian của các đợt để tính tổng thời gian hoàn thành chế độ luân phiên có thời hạn làm cơ sở để giải quyết các chế độ liên quan.

Điều 7. Xác nhận kết quả đối với từng đợt đi luân phiên của người hành nghề

Khi kết thúc đợt luân phiên, người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tiếp nhận người hành nghề đến luân phiên có thời hạn xác nhận kết quả luân phiên có

thời hạn đối với người hành nghề đi luân phiên trên cơ sở đề xuất của trưởng khoa, phòng, bộ phận mà người hành nghề đến luân phiên trực tiếp thực hiện nhiệm vụ.

Điều 8. Xác nhận hoàn thành chế độ luân phiên có thời hạn đối với người hành nghề

Người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cử người hành nghề đi luân phiên có thời hạn ban hành quyết định xác nhận hoàn thành chế độ luân phiên có thời hạn đối với người hành nghề đi luân phiên khi đủ các điều kiện sau đây:

1. Tổng thời gian đi luân phiên có thời hạn của người hành nghề đạt tối thiểu là 132 ngày làm việc.

2. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tiếp nhận người hành nghề đến luân phiên có thời hạn xác nhận người hành nghề hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 9. Phương thức và chế độ chi trả đối với người hành nghề trong thời gian luân phiên

1. Chế độ tiền lương và các khoản phụ cấp hiện hưởng theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 của Quyết định số 14/2013/QĐ-TTg ngày 20 tháng 02 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ được chi trả cùng kỳ lương hàng tháng.

2. Chế độ trợ cấp đặc thù hằng tháng bằng 50% mức lương theo ngạch, bậc hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) được tính theo số ngày thực tế làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tiếp nhận người hành nghề đến luân phiên trong tháng và được chi trả cùng kỳ lương tháng kế tiếp.

Mức tiền trợ cấp đặc thù 01 ngày thực tế làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đến luân phiên của người hành nghề được tính theo công thức sau:

$$\text{Mức tiền trợ cấp đặc thù được hưởng 01 ngày} = \frac{\left[\begin{array}{l} \text{Mức lương tối thiểu chung} \times \text{Hệ số lương theo ngạch, bậc hiện hưởng} \\ + \text{hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có)} \\ + \% \text{ (quy theo hệ số) phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)} \end{array} \right]}{22 \text{ ngày}} \times 50\%$$

3. Các nội dung quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 7 Quyết định số 14/2013/QĐ-TTg ngày 20 tháng 02 năm 2013 được áp dụng mức chi theo quy định tại Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Bộ Tài chính Quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức và Thông tư số 123/2009/TT-BTC ngày 17 tháng 6 năm 2009 của Bộ Tài chính quy định nội dung, mức chi xây dựng chương trình khung và biên soạn chương trình, giáo trình các môn học đối với các ngành đào tạo Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp. Một số nội dung chi cụ thể: